

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VB
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18-7-2023.

V/v: Ly hôn giữa chị L và
anh Th.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Trường Nam.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

2. Bà Phạm Thị Kim Lệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04-7-2023; giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Ninh Thị L, sinh năm 1989.

ĐKKHKT tại : Thôn Đại Đồng, xã Đại Thắng, huyện VB, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Thôn Quảng Công 1, xã Yên Thái, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

2. **Bị đơn :** Anh Phạm Minh Th, sinh năm 1990.

Cư trú tại: Thôn Đại Đồng, xã Đại Thắng, huyện VB, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Chị L, anh Th có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Ninh Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Thắng, huyện VB, tỉnh Nam Định vào ngày 24-01-2021. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì đã xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do anh Th chơi bời, cờ bạc, gái gú dẫn đến nợ nần. Anh Th không quan tâm đỡ đần gì chị, ngoài ra anh Th

còn hay chửi bới, đánh đập chị. Chị mang thai và sinh con anh Th không có trách nhiệm gì, chị một mình nuôi con, chăm con. Mâu thuẫn gia đình anh chị ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Tháng 02-2022, chị phát hiện tin nhắn trong máy điện thoại anh Th chứng minh việc anh Th ngoại tình. Khi chị nói ra chuyện này thì anh Th và gia đình anh Th chửi chị khi chị cãi lại thì anh Th vác dao định chém chị. Để đảm bảo an toàn cho cả 02 mẹ con chị muốn đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, nên anh Th đã đưa mẹ con chị sang nhà ông bà ngoại và nhờ ông bà chăm sóc cho mẹ con chị một thời gian. Nhưng từ đó anh Th không quan tâm gì đến mẹ con chị nữa. Anh Th sang nhà bố mẹ chị mấy lần chỉ để gây gổ, cãi nhau với chị nhưng không ngó ngàng gì đến con, xem con có ốm đau không.

Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Vì vậy chị xin được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung là cháu Phạm Minh An, sinh ngày 08-9-2021. Khi chị sinh con, thời gian đầu ở nhà ngoại gần 02 tháng, sau đó anh Th sang đón mẹ con chị về ở gần 03 tháng. Mẹ con chị ở nhà anh Th nhưng anh Th không quan tâm gì đến con. Khi con được gần 06 tháng thì anh Th đưa con và chị gửi về nhà mẹ đẻ chị ở Ninh Bình sinh sống. Từ thời điểm đó anh Th không thăm nom gì con, mỗi lần sang Ninh Bình chỉ cãi nhau với chị; khi con ốm đau chị báo cho anh Th nhưng anh Th cũng không thăm nom. Tháng 11-2022 chị đi làm, anh Th sang xin phép bố mẹ chị đón con về chơi với ông bà nội mấy hôm và anh Th giữ luôn con lại, không trả về cho chị khiến con phải cai sữa sớm. Anh Th đe dọa nếu chị sang nhà sẽ giết chị. Vào ngày 30-4-2023 chị sang thăm con và nhận ra anh Th chăm nuôi con không tốt, không chăm sóc con mà để mặc cho ông bà nội chăm nom cháu; ông bà làm ruộng nên chị thấy không có thời gian chăm cháu, chị nhận ra con có dấu hiệu tự kỷ, chậm chạp, cháu đã gần 20 tháng tuổi, nhưng chưa biết nói mà trước khi anh Th đón con về thì cháu đã đang tập nói. Chị xin đón con về nhưng bị gia đình anh Th ngăn cản dẫn đến xô xát và thôn xóm đã đến hòa giải. Chị có nguyện vọng đưa con đi thăm khám thì bị gia đình và anh Th ngăn cản không cho đưa con đi và Công an xã Đại Thắng phải đến can thiệp.

Nay ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi con và chị không đồng ý cho anh Th nuôi con vì chị nhận thấy anh Th không có trách nhiệm với con, không chăm sóc tốt cho con. Bản thân chị có công việc ổn định, có thời gian chăm con và cháu An còn nhỏ vì vậy chị cương quyết nhận nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 3.000.000đ/tháng đến khi cháu An trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Hiện nay chị L làm nhân viên kế toán tại Công ty Cổ phần Th giới nhà

Đông Tây; địa chỉ: Số 188, đường Lê Thái Tổ, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình với mức lương là 9.000.000đ/tháng nên đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, quá trình tố tụng, anh Phạm Minh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L trình bày về điều kiện và thời gian kết hôn của vợ chồng là đúng. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc gia đình nhà chị L can thiệp sâu vào cuộc sống của vợ chồng anh; họ nhấn cho chị L phải giữ tài sản với mục đích dễ sai khiến anh. Anh đã khuyên bảo nhẹ nhàng nhưng chị L không nghe. Khi không đạt được mục đích thì chị L đã sinh sự với anh và bỏ đi, đòi ly hôn và phá thai. Ngoài ra còn do nguyên nhân anh làm việc ở trên Hà Nội, chị L ở quê nên vợ chồng sống xa nhau. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, chị L luôn gây sự với anh, anh khuyên bảo không được nên chửi lại, dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát. Tháng 2-2022, chị L muốn về bố mẹ đẻ sinh sống nên anh đã thuê xe đưa về gửi ở nhà ông bà ngoại; lúc này con anh còn quá nhỏ nên anh cho chị L đưa con theo.

Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên chị L xin được ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Phạm Minh An, sinh ngày 08-9-2021. Hiện nay cháu An đang được anh nuôi dưỡng. Thời điểm vợ chồng sống ly thân anh đồng ý cho chị L nuôi con vì con còn quá nhỏ, nên anh để con theo mẹ. Ngày 28-10-2022 (Âm lịch) anh và gia đình vào xin phép để đưa con về nhà chơi mấy ngày. Chị L nhấn tin chửi bới, đe dọa anh. Từ thời điểm anh đón con về đến trước khi chị L có đơn ra Tòa án thì gia đình ngoại không thăm nom gì cháu mà chỉ nhấn tin chửi bới.

Nay ly hôn, anh Th nhận nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện nay anh làm nội thất tại xưởng của một gia đình tự mở ở trên Hà Nội với mức lương là 8.000.000đ/tháng nên đủ điều kiện nuôi con.

Anh không đồng ý cho chị L nuôi con vì: Chị L chăm sóc con không tốt, thời điểm cháu đã trên 01 tuổi chị L vẫn cho uống sữa của trẻ dưới 01 tuổi. Chị L dọa anh là sẽ “Tuyệt tự tuyệt tôn” nên anh thấy chị L đe dọa đến tính mạng của con anh.

Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ, địa phương cung cấp như sau: Anh Phạm Minh Th và chị Ninh Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Thắng vào ngày 24-01-2021. Anh Th hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn Đại Đồng, xã Đại Thắng, huyện VB, tỉnh Nam Định.

* Tại phiên tòa:

Chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Th; con chung xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu An và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con theo lương tâm và trách nhiệm của người bố.

Anh Th đồng ý ly hôn với chị L; xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu An, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện nay anh làm công nhân, thu nhập của anh khoảng 12.000.000đ đến 13.000.000đ/tháng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Ninh Thị L và anh Phạm Minh Th.

- + Về con chung: Giao cháu Phạm Minh An, sinh ngày 08-9-2021 cho chị L nuôi dưỡng. Buộc anh Phạm Minh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ninh Thị L theo quy định của pháp luật.

- + Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- + Về án phí dân sự: Chị Ninh Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; anh Phạm Minh Th phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Minh Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn Đại Đồng, xã Đại Thắng, huyện VB, tỉnh Nam Định, do đó Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ninh Thị L và anh Phạm Minh Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 24-01-2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Thắng, huyện VB, tỉnh Nam Định. Như vậy, hôn nhân của chị L và anh Th là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L là do anh Th sống không có trách nhiệm với gia đình, đánh, chửi chị; anh Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do gia đình chị L can thiệp sâu vào cuộc sống của vợ chồng anh, ngoài ra còn do anh làm việc ở Hà Nội nên vợ chồng mỗi người sống một nơi. Chị L và anh Th đều xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 02-2022 đến nay. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống chị L và anh Th không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình giữa chị L và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị L và anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh Th có 01 con chung là cháu Phạm Minh An, sinh ngày 08-9-2021. Cháu An đang được anh Th nuôi dưỡng. Ly hôn, chị L và anh Th đều có nguyện vọng được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cả chị L và anh Th đều có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định nên đều đủ điều kiện nuôi con; Tuy nhiên, cháu An còn nhỏ, đến thời điểm hiện nay cháu An dưới 36 tháng tuổi nên chị L được quyền ưu tiên trong việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu An cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 3.000.000đ/tháng và tại phiên tòa chị yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con theo lương tâm và trách nhiệm của người bố. Hội đồng xét thấy mức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị L là không phù hợp và không được anh Th đồng ý; vì vậy hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật, buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L 900.000đ/tháng, tương đương $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở, kể từ tháng 7-2023 đến khi cháu An trưởng thành, có khả năng lao động, tự lập được.

[4] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị L và anh Th đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm: Chị Ninh Thị L và anh Phạm Minh Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Ninh Thị L và anh Phạm Minh Th.

2. Con chung: Giao cháu Phạm Minh An, sinh ngày 08-9-2021 cho chị Ninh Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu An trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Buộc anh Phạm Minh Th giao cháu Phạm Minh An cho chị Ninh Thị L nuôi dưỡng.

Buộc anh Phạm Minh Th phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ninh Thị L là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 7-2023 đến khi cháu An trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Anh Phạm Minh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh Th không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Ninh Thị L.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Chị Ninh Thị L phải nộp 300.000 đồng. Chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001655 ngày 11-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB được đối trừ (Chị L đã nộp đủ).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Minh Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Chị Ninh Thị L và anh Phạm Minh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- UBND xã Đại Thắng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Nam